TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2018/HS-PT
Ngày: 20/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Cao Minh Lễ.

2. Bà Trần Thị Thúy Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tuấn Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2018/TLPT-HS ngày 03/12/2018 đối với bị cáo Lê Xuân T. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T đối với Bản án số 56/2018/HSST ngày 27/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Xuân T, sinh ngày 18/10/1983; Giới tính: Nam; Cư trú: Khu phố 8, phường N.L, thành phố Đ.H, tỉnh Q.B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Xuân C (chết); Mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; Vợ: Lê Thị N, sinh năm 1995; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Nhân thân:

Ngày 12/5/2003 bị Công an thành phố Đ.H, tỉnh Q.B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với số tiền phạt 100.000 đồng. (nộp phạt xong)

Ngày 04/01/2008 bị Công an thành phố Đ.H, tỉnh Q.B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với số tiền phạt 200.000 đồng. (nộp phạt xong)

Ngày 29/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ.H, tỉnh Q.B xử phạt 02

năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2011 (hiện đã xóa án tích).

Ngày 31/10/2012 bị Công an thành phố Đ.H, tỉnh Q.B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền phạt 750.000 đồng. (nộp phạt xong)

Ngày 15/12/2016 bị Công an thành phố Đ.H, tỉnh Q.B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với số tiền 200.000 đồng. (nộp phạt xong)

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2018 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Lôi Văn Đức - Văn phòng luật sư Hùng Đức thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 23/06/2018, Công an thị trấn An Phú làm việc với Lê Xuân T, ngụ khu phố 8, phường N.L, thành phố Đ.H, tỉnh Q.B về việc liên quan đến vụ xô xát tại quán "Kim Ngân" (thuộc ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang). Tại trụ sở, Công an thị trấn An Phú phát hiện T có dấu hiệu nghi vấn sử dụng ma túy, nên phối hợp với Công an huyện An Phú T hành kiểm tra người T. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần T có 01 bọc nylon màu xanh và 01 túi da màu đen bên trong chứa 31 viên nén màu hồng (nghi vấn là ma túy) nên lực lượng T hành lập biên bản bắt giữ T cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 05 giờ ngày 22/06/2018 Lê Xuân T điều khiển xe ô tô BKS 73A-084.82 từ nhà đến quán "Kim Ngân" để thăm bạn gái tên Nguyễn Thị M là nhân viên của quán. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 08 giờ cùng ngày khi đến khu vực ngã tư cầu vượt thuộc thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, T nhờ người đàn ông chạy xe honda ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) mua dùm tổng cộng 35 viên hồng phiến với giá 3.500.000 đồng để sử dụng; trong quá trình đi đường T sử dụng hết 04 viên. Đến khoảng 05 giờ 30 ngày 23/06/2018 T đến tìm gặp Mị và xảy ra xô xát nên bị Công an thị trấn An Phú mời về làm việc. Trong quá trình làm việc phát hiện T cất giấu số ma túy trong người.

Căn cứ Kết luận giám định số 335/KLGT-PC54 ngày 01/07/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,1369 gram.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì được niêm phong vụ số 335/KLGT-PC54 ngày 01/07/2018, có in dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Văn Phú. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng 2,7199 gam loại Methamphetamine; 01 túi da màu đen; 01 bình nhựa màu trắng (là dụng cụ để sử dụng ma túy); 04 viên đạn màu vàng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 27/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Căn cứ: điểm c khoản 1; khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/10/2018 bị cáo Lê Xuân T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Xuân T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động chính, có hai con còn nhỏ đang đi học; đang nuôi mẹ già mất sức lao động, mẹ ruột là giáo viên được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục; em ruột là Lê XT.1 tham gia lực lượng Công an được tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng 2, 3; bị cáo đã tác động gia đình nộp phạt 30.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm mà án sơ thẩm tuyên phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T xin giảm nhẹ hình phạt; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, có thể xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Luật sư Lôi Văn Đức phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo:

Thống nhất tội danh và khung hình phạt như án sơ thẩm. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; đang nuôi 02 con còn nhỏ; mẹ già mất sức lao động; mẹ được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục; có em trai tham gia lực

lượng Công an được tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng 2, 3; bị cáo đã tác động gia đình nộp phạt 30.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm mà án sơ thẩm tuyên phạt, có thể xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Lê Xuân T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã mua 35 viên hồng phiến của một người lạ mặt, không rõ họ, tên tại ngã tư cầu vượt thuộc thành phố Đông Hà, Quảng Trị để sử dụng. Sau đó, bị cáo đi đến thị trấn An Phú để thăm bạn gái là Nguyễn Thị M. Đến khoảng 05 giờ 30 ngày 23/06/2018 thì bi cáo và M và xảy ra xô xát nên bị Công an thị trấn An Phú mời về làm việc. Trong quá trình làm việc, lực lượng chức năng phát hiện bị cáo cất giấu số ma túy trong người nên đã bắt giữ, bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lê Xuân T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hoàn toàn biết được tác hại của ma túy gây ra cho con người, nó làm băng hoại sức sống của con người, gây tổn hại sức khỏe, sức lao động, ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy không xem bị cáo là người có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", " Sử dụng trái phép chất ma túy". Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải thấy được sai phạm mà phấn đấu, rèn luyện, phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà với lối sống buông thả, thích hưởng thụ, bị cáo lại tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội, tiếp tục tàng trữ, sử dụng ma túy, bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Do đó, án sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng đắn tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên phạt bị cáo

03 năm 06 tháng tù là thỏa đáng. Lẽ ra, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm tuyên phạt. Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hồi cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động chính, có hai con còn nhỏ đang đi học; đang nuôi mẹ già mất sức lao động, mẹ là giáo viên được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục; người em tham gia lực lượng Công an được tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng 2, 3. Bị cáo đã tác động gia đình nộp phạt 30.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm mà án sơ thẩm tuyên phạt (theo biên lai thu tiền số 0003147 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang), điều này chứng minh cho ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét để chấp nhận yêu cầu kháng cáo và có thể giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T xin giảm nhẹ hình phạt.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 27/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Lê Xuân T nộp phạt số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp phạt xong, theo biên lai thu tiền số 0003147 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 27/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND H. An Phú (2);
- Chi cục THADS H. An Phú (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Chấn